

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3813* /UBND-NC
V/v nâng cao chất lượng
công tác thi đua, khen thưởng

Bình Phước, ngày 25 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các doanh nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 5007/BNV-TĐKT ngày 05/9/2023 Bộ Nội vụ về việc nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng;

Để thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các doanh nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương) thực hiện tốt các nội dung sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với công tác thi đua, khen thưởng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị (Khoá XI) về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng. Khắc phục tình trạng cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng; chậm triển khai thực hiện các phong trào thi đua do cấp trên phát động; chậm nắm bắt thực tiễn để phát động phong trào thi đua; chưa quan tâm đúng mức đến công tác phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo tính ổn định và có tính kế thừa; đồng thời, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

3. Tiến hành rà soát các trường hợp đã được khen thưởng từ ngày 01/6/2014 (ngày Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 có hiệu lực) nhưng có vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật hoặc



xử lý hình sự trong thời gian tính thành tích khen thưởng thì làm thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

II. Công tác thi đua

Để nâng cao chất lượng công tác thi đua, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương cần thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức phát động các phong trào thi đua; cần xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, biện pháp, đối tượng tham gia phong trào thi đua. Phong trào thi đua phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị, địa phương; coi trọng việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; kết hợp tuyên truyền gương điển hình tiên tiến theo Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 03/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022 - 2025”.

3. Quan tâm phát hiện và khen thưởng kịp thời các điển hình là công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, người dân tộc thiểu số, hộ gia đình; đơn vị cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới; các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm; đồng thời làm tốt việc nhân rộng điển hình và thi đua cùng điển hình tiên tiến.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và hoạt động Cụm, Khối thi đua để đảm bảo việc triển khai thực hiện ngày càng thiết thực, hiệu quả.

5. Gắn kết các phong trào thi đua yêu nước với việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) để nâng cao chất lượng các phong trào thi đua.

III. Công tác khen thưởng

Để công tác thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước được đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương khi lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng hoặc xét, trình Thủ tướng

Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cần thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

1. Về thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho cá nhân thuộc cấp ủy Đảng quản lý và hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang” phải có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy theo quy định tại khoản 4 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

2. Về tuyển trình khen thưởng

Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng “Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý” và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Về tờ trình khen thưởng

- Tờ trình đề nghị khen thưởng phải có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc đề nghị khen thưởng, trong đó cần báo cáo rõ việc có đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng của các tập thể, cá nhân trình khen thưởng; nêu rõ nội dung chưa đáp ứng quy định của pháp luật (nếu có). Nội dung đề nghị khen thưởng phải phù hợp với thành tích của tập thể, cá nhân đạt được; thành tích khen thưởng phải cụ thể, rõ ràng.

- Hồ sơ trình khen thưởng cấp Nhà nước lập riêng các tờ trình đề nghị khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng: Theo công trạng và thành tích đạt được; theo đợt (hoặc chuyên đề); đợt xuất; công hiến; đối ngoại.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng áp dụng theo thủ tục đơn giản cũng phải nêu rõ trong tờ trình.

4. Về họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 12/219/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ

Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Khi xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng Hội đồng phải được biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Không đưa vào hồ sơ các văn bản, tài liệu không hợp lệ thay cho biên bản họp Hội đồng như: Trích biên bản; Biên bản tổng hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng; Biên bản tổng hợp ý kiến xét duyệt của Hội đồng.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét, đề nghị khen thưởng phải thể hiện rõ số lượng thành viên Hội đồng dự họp, kết quả bỏ phiếu kín; tỷ lệ phiếu đồng ý đề nghị khen thưởng tính trên tổng số thành viên Hội đồng; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Về thẩm quyền công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

- Việc công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ và Điều 20 quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến

để xét nhiều hình thức khen thưởng.

6. Về xét khen thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp

Căn cứ vào thành tích đạt được của doanh nhân, doanh nghiệp để xét tặng các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND tỉnh là chủ yếu. Việc xem xét trình khen thưởng cấp Nhà nước cần chặt chẽ, chính xác, hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được; quy trình, thủ tục hồ sơ phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

7. Về báo cáo thành tích

- Báo cáo thành tích thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này thay cho mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác.

- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, từ trần phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, từ trần lập và đề nghị.

- Báo cáo thành tích khen thưởng phải đảm bảo không bị trùng với các thành tích đã đề nghị khen thưởng trước đó, thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ “Không tặng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được”.

- Trong báo cáo thành tích phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.

(Không sử dụng Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức để thay thế quyết định hoặc thông báo về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền).

- Trường hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

8. Về thủ tục, hồ sơ

- Hồ sơ trình khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày

29/4/2021 về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Hồ sơ trình khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

- Các tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (đóng thành cuốn).

9. Về thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Các hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm so với thời gian quy định sẽ không được xem xét, giải quyết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các doanh nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện nội dung Công văn này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, nghiên cứu và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TĐKT TW;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT.(H91)

CHỦ TỊCH/

Trần Tuệ Hiền